

Số: /KH-UBND

Thị trấn Lang Chánh, ngày tháng 10 năm 2023

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023

Thực hiện cứ Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 28/8/2023 của UBND huyện Lang Chánh về Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2023. UBND thị trấn Lang Chánh ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức rà soát nhằm xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo và thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 để đánh giá kết quả thực hiện chương trình giảm nghèo năm 2023, đo lường và giám sát mức độ thiếu hụt về thu nhập và dịch vụ xã hội cơ bản của người dân giúp các cấp chính quyền triển khai thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội và các chính sách kinh tế - xã hội khác năm 2024 và các năm tiếp theo.

2. Yêu cầu

Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 thực hiện đúng phương pháp, quy trình được quy định tại Quyết định 24/2021/QĐ-TTg, Thông tư 07/2021/TT-BLĐTBXH và Thông tư 02/2022/TT-BLĐTBXH đảm bảo công khai, dân chủ; đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo Đảng ủy, UBND Thị trấn; sự giám sát của Mặt trận Tổ quốc và sự tham gia của người dân.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi.

Thực hiện trên địa bàn toàn thị trấn Lang Chánh.

2. Đối tượng áp dụng.

Hộ gia đình, các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân tham gia công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn Thị trấn.

III. NỘI DUNG.

1. Tiêu chí đo lường nghèo đa chiều, chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo.

1.1. Tiêu chí đo lường nghèo đa chiều

a) Tiêu chí thu nhập

- Khu vực nông thôn: 1.500.000 đồng/người/tháng.

- Khu vực thành thị: 2.000.000 đồng/người/tháng.

b) Tiêu chí mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản

- Các dịch vụ xã hội cơ bản (06 dịch vụ), gồm: việc làm; y tế; giáo dục; nhà ở; nước sinh hoạt và vệ sinh; thông tin.

- Các chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (12 chỉ số), gồm: việc làm; người phụ thuộc trong hộ gia đình; dinh dưỡng; bảo hiểm y tế; trình độ giáo dục của người lớn; tình trạng đi học của trẻ em; chất lượng nhà ở; diện tích nhà ở bình quân đầu người; nguồn nước sinh hoạt; nhà tiêu hợp vệ sinh; sử dụng dịch vụ viễn thông; phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin.

1.2. Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình

a) Chuẩn hộ nghèo

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

- Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

b) Chuẩn hộ cận nghèo

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

- Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

c) Chuẩn hộ có mức sống trung bình

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.500.000 đồng đến 2.250.000 đồng.

- Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

2. Quy trình, tiến độ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình

2.1. Quy trình rà soát định kỳ

Bước 1. Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát (Mẫu số 03).

Ban Chỉ đạo rà soát Thị trấn chủ trì, phối hợp với khu phố và rà soát viên lập danh sách hộ gia đình cần rà soát, gồm:

- Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND Thị trấn đang quản lý tại thời điểm rà soát;

- Đối với hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát (Mẫu số 01) và những hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm, có nguy cơ nghèo, cận nghèo do rà soát viên, trưởng khu phố phát hiện lập danh sách đưa vào Mẫu số 02 (Phiếu A) để nhận dạng nhanh hộ gia đình không thuộc đối tượng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo. Trường hợp có dưới 4 tiêu chí thì đưa vào danh sách hộ cần rà soát.

Lưu ý: Ban Chỉ đạo rà soát Thị trấn, lực lượng rà soát viên, trưởng khu phố chủ động phát hiện những hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm, có nguy cơ nghèo, cận nghèo để hướng dẫn hộ gia đình làm giấy đề nghị đưa vào danh sách các hộ rà soát nhanh theo phiếu A.

Bước 2. Tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình (Mẫu số 4.1 và Mẫu số 4.2).

Ban Chỉ đạo Thị trấn chủ trì, phối hợp với trưởng khu phố và rà soát viên thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình.

Bước 3. Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát.

- Thành phần cuộc họp: Ban Chỉ đạo rà soát Thị trấn, công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo Thị trấn, Trưởng khu phố (chủ trì họp), Bí thư Chi bộ khu phố, đoàn thể, rà soát viên và một số đại diện hộ gia đình qua rà soát, hộ gia đình khác; mời đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thị trấn giám sát.

- Nội dung cuộc họp: Lấy ý kiến thống nhất của ít nhất 50% tổng số người tham dự cuộc họp về kết quả đánh giá, tính điểm đối với các hộ gia đình qua rà soát (*chủ yếu tập trung vào các hộ nghèo, hộ cận nghèo mới phát sinh và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo*). Trường hợp ý kiến thống nhất dưới 50%, thực hiện rà soát lại từ bước 2 theo quy định.

- Kết quả cuộc họp được lập thành 02 biên bản (Mẫu số 05), có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp và đại diện của các hộ dân (01 bản lưu ở thôn, 01 bản gửi Ban Chỉ đạo rà soát Thị trấn).

Bước 4. Niêm yết, thông báo công khai.

- Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo (Mẫu số 06, mẫu số 07) tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng khu phố và trụ sở UBND Thị trấn; thông báo qua hệ thống loa phát thanh Thị trấn, khu phố (nếu có) trong thời gian 03 ngày làm việc.

- Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát Thị trấn tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại nhà văn hóa hoặc

nhà sinh hoạt cộng đồng khu phố và trụ sở UBND Thị trấn trong thời gian 03 ngày làm việc.

- Hết thời hạn niêm yết công khai và phúc tra (nếu có), Ban Chỉ đạo rà soát Thị trấn tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND Thị trấn về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo (sau khi rà soát).

Bước 5. Báo cáo, xin ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện:

- Chủ tịch UBND Thị trấn báo cáo bằng văn bản, gửi Chủ tịch UBND huyện về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn (Mẫu số 08).

- Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Chủ tịch UBND Thị trấn, Chủ tịch UBND huyện có ý kiến trả lời bằng văn bản.

Bước 6. Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Chủ tịch UBND Thị trấn tiếp thu ý kiến của Chủ tịch UBND huyện, quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn (Mẫu số 19) và cấp Giấy chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo (Mẫu số 20).

Lưu ý: Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo yêu cầu chính xác thông tin cá nhân từng người (họ và tên, năm sinh, quan hệ với chủ hộ, số căn cước công dân, dân tộc...) trên cơ sở đối chiếu, thống nhất thông tin với dữ liệu đã được cập nhật trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Bước 7. Phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

UBND huyện tổng hợp, phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

2.2. Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm

Thực hiện theo quy định tại điều 5 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

2.3. Quy trình xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình

- Thực hiện theo quy định tại điều 6 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

- Thời gian thực hiện: Từ ngày 15 hằng tháng.

3. Phương pháp rà soát và phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo

3.1. Phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo (theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg): Khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp điểm theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Kế hoạch này để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo như sau:

- Về mức thu nhập bình quân đầu người (gọi là điểm B1):

+ Ở khu vực nông thôn: 140 điểm tương đương với mức thu nhập bình quân đầu người 1.500.000 đồng/người/tháng;

+ Ở khu vực thành thị: 175 điểm tương đương với mức thu nhập bình quân đầu người 2.000.000 đồng/người/tháng.

- Về mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (gọi là điểm B2): 10 điểm tương đương với 01 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

3.2. Phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Hộ nghèo:

+ Khu vực nông thôn: hộ có điểm B1 \leq 140 điểm và điểm B2 \geq 30 điểm.

+ Khu vực thành thị: hộ có điểm B1 \leq 175 điểm và điểm B2 \geq 30 điểm.

- Hộ cận nghèo:

+ Khu vực nông thôn: hộ có điểm B1 \leq 140 điểm và điểm B2 $<$ 30 điểm.

+ Khu vực thành thị: hộ có điểm B1 \leq 175 điểm và điểm B2 $<$ 30 điểm.

4. Phương pháp xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và điểm nghiệp có mức sống trung bình

Là phương pháp xác định thu nhập của hộ gia đình trong vòng 12 tháng trước thời điểm rà soát, không tính khoản trợ cấp hoặc trợ giúp xã hội từ ngân sách Nhà nước vào thu nhập của hộ gia đình.

5. Hệ thống biểu mẫu, phiếu rà soát

Hệ thống biểu: Tận dụng phụ lục II kèm theo Kế hoạch này, gồm: Các biểu mẫu quy định tại Quyết định 24/2021/QĐ-TTg, Thông tư 07/2021/TT-BLĐTBXH và Thông tư 02/2022/TT-BLĐTBXH đã được đánh lại số thứ tự và một số mẫu biểu có bổ sung thêm thông tin nhằm phục vụ công tác tổng hợp và thực hiện chính sách giảm nghèo có liên quan.

6. Báo cáo kết quả rà soát định kỳ năm 2023

6.1. Báo cáo sơ bộ

- Các tổ rà soát tại khu phố báo cáo sơ bộ kết quả rà soát hộ nghèo, cận nghèo về Ban chỉ đạo rà soát Thị trấn **trước ngày 14/10/2023**

- Chủ tịch UBND Thị trấn báo cáo Chủ tịch UBND huyện **trước ngày 16/10/2023**. Hồ sơ báo cáo gồm: Công văn báo cáo và biểu tổng hợp theo Mẫu số 08.

6.2. Báo cáo chính thức

Hồ sơ báo cáo được lập, lưu tại 03 cấp (xã, huyện, tỉnh). Cụ thể lưu tại Thị trấn:

- Các tổ rà soát báo cáo chính thức cùng phiếu điều tra về Ban chỉ đạo Thị trấn trước **ngày 29/10/2023** để Ban chỉ đạo Thị trấn Tổng hợp báo cáo cấp huyện.

- Chủ tịch UBND Thị trấn báo cáo Chủ tịch UBND huyện *trước ngày 01/11/2023*. Hồ sơ báo cáo gồm:

- Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo của Chủ tịch UBND Thị trấn (Mẫu số 06, Mẫu số 07, Mẫu số 19) kèm hệ thống biểu tổng hợp của Thị trấn từ Mẫu số 08 đến Mẫu số 18 theo chuẩn giai đoạn 2022 - 2025.

- Hồ sơ lưu tại UBND Thị trấn gồm: (1) Hệ thống bảng biểu, Giấy đề nghị rà soát, Phiếu rà soát; (2) Văn bản xin ý kiến của Chủ tịch UBND Thị trấn và văn bản trả lời của Chủ tịch UBND huyện về kết quả rà soát; (3) Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo của Chủ tịch UBND Thị trấn, biểu tổng hợp của Thị trấn; (4) Quyết định phê duyệt kết quả rà soát của Chủ tịch UBND huyện kèm các biểu mẫu tổng hợp; (5) Các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện tại Thị trấn.

7. Báo cáo kết quả rà soát thường xuyên năm 2024.

Ngày 05 hằng tháng (từ tháng 02 đến tháng 9), Chủ tịch UBND Thị trấn tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND huyện kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên trên địa bàn (nếu có).

8. Kinh phí thực hiện.

Cân đối từ nguồn ngân sách Thị trấn Lang Chánh (nếu có).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Thành viên Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình thị trấn Lang Chánh

Thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo địa bàn được phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

- Thực hiện kiểm tra, phúc tra, giám sát quá trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại các khu phố được giao phụ trách.

Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ với Trưởng Ban Chỉ đạo thị trấn theo kế hoạch.

2. Công chức Văn hóa-Xã hội phụ trách công tác giảm nghèo.

- Tham mưu kiện toàn Ban Chỉ đạo, xây dựng Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn thị trấn Lang Chánh.

- Chủ trì, phối hợp các ban, ngành có liên quan triển khai Kế hoạch rà soát; chỉ đạo, tổ chức, theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc Trưởng các khu phố thực hiện rà soát.

- Tổ chức tập huấn quy trình và bộ công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp,

ngư nghiệp có mức sống trung bình cho thành viên Ban Chỉ đạo Thị trấn, Tổ giúp việc và Tổ rà soát tại các khu phố.

- Hướng dẫn tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn; theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện.

- Tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND thị trấn kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo sơ bộ và chính thức.

3. Công chức Kế Toán – Ngân sách

Hướng dẫn sử dụng, thanh quyết toán kinh phí rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình năm 2023.

4. Công chức Văn hóa xã hội phụ trách công tác thông tin tuyên truyền

Tăng cường đẩy mạnh tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa và phương pháp, quy trình, công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023; tiêu chí và mức chuẩn nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 và việc xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị trấn Lang Chánh và các tổ chức thành viên.

- Chủ trì, giám sát việc thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên phạm vi thị trấn Lang Chánh.

- Chỉ đạo Ban công tác Mặt trận các khu phố chủ trì tổ chức giám sát việc thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn; chỉ đạo các tổ chức thành viên căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, các văn bản pháp luật có liên quan đến công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tích cực công tác thông tin, tuyên truyền và thực hiện giám sát việc rà soát tại địa phương.

6. Công an Thị trấn:

Phối hợp với công chức chuyên môn có liên quan thực hiện rà soát, đối chiếu thông tin cá nhân người nghèo, cận nghèo đảm bảo chính xác với thông tin từ dữ liệu quốc gia về dân cư.

7. Trách nhiệm của trưởng các khu phố

- Tuyên truyền, giải thích cho cán bộ và nhân dân ở địa bàn rà soát hiểu được tiêu chí và mức chuẩn nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2022 - 2025 và việc xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình.

- Trực tiếp thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp trên địa bàn theo đúng quy trình.

- Lập các phụ lục, báo cáo kết quả rà soát đúng thời gian quy định cho UBND thị trấn Lang Chánh.

Trong quá trình chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nếu còn vướng mắc phát

sinh, đề nghị các khu phố, các bộ phận chuyên môn, Công an Thị Trấn phản ánh kịp thời về Ban Chỉ đạo (qua Công chức Văn hóa – Xã hội phụ trách giảm nghèo) để phối hợp, giải quyết./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy, HĐND Thị Trấn (b/c);
- Các PCT UBND Thị trấn;
- Thành viên BCD;
- Các bộ phận công chức liên quan;
- Các khu phố (thực hiện);
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Anh Quang